

Bản án số: 126/2023/HS-ST
Ngày: 15-11-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Nguyên.

2. Ông Phạm Thanh Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2023/HS-ST ngày 23/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN PH1 (tên khác: X) - sinh năm: 1989; tại tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ thường trú: Ấp 1, xã P Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp H H, xã H L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị N – sinh năm 1964; có vợ Ngô Ngọc Hoài Th – sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi k hời nơi cư trú theo Lệnh số 22/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

2. LÊ THỊ THU H1 - sinh năm: 1972; tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B – sinh năm 1940 và bà Huỳnh Thị L – sinh năm 1940; có chồng Trần Văn Nh – sinh năm 1967 và 04 người con, lớn nhất 33 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi; tiền sự, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi k hời nơi cư trú theo Lệnh

số 24/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

3. PHẠM VĂN PH2 - sinh năm: 1993; tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B – sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thùy Nh – sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 25/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

4. ĐÀO THỊ MAI H2 (tên khác: C) - sinh năm: 1977; tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Tr C, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Ng (đã chết) và bà Phan Thị H – sinh năm 1951; có chồng Võ Tấn S – sinh năm 1974 và có 04 người con, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi; tiền sự, nhân thân: Không.

Tiền án: Ngày 14/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số 88/2021/HS-ST. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang , bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 30/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa).

5. NGUYỄN VĂN T - sinh năm: 1993; tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị N – sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2020) về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 35/2021/HS-ST. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang , bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 27/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa).

6. LƯƠNG THỊ KIM L1 - sinh năm: 1988; tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Tr C, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thọ Tr – sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Kim H – sinh năm 1965; có chồng Nguyễn Văn Th (đã chết) và có 02 người con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/3/2021, Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 64/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 29/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

7. TRẦN THỊ Y - sinh năm: 1992; tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Đoàn Thị S - sinh năm 1964; có chồng Trần Văn H – sinh năm 1987 và có 03 người con, lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 28/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa).

8. PHAN THỊ HOÀI L2 - sinh năm: 1970; tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Ph L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ch (đã chết) và bà Lê Thị B – sinh năm 1938; có chồng Nguyễn Ngọc M – sinh năm 1964 và có 04 người con, lớn nhất 34 tuổi, nhỏ nhất 16 tuổi; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 23/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

9. TRẦN THỊ PH3 (tên khác: H) - sinh năm: 1969; tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Tr C, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phước P (đã chết) và bà Phan Thị H – sinh năm 1948; có chồng Lê Thanh T – sinh năm 1965 và có 03 người con, lớn nhất 34 tuổi, nhỏ nhất 24 tuổi; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang , bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 31/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

10. HUỖNH THỊ N (tên khác: H) - sinh năm: 1964; tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Ph Th, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có chồng Nguyễn Văn H – sinh năm 1966 và có 05 người con, lớn nhất 35 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh

số 26/2023/LCĐKNCT-TA, ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, tại nhà Lê Thị Thu H1 thuộc ấp 3, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phát hiện lập biên bản bắt quả tang Lê Thị Thu H1, Phan Thị Hoài L, Đào Thị Mai H2, Trần Thị Ph, Lương Thị Kim L, Nguyễn Văn T, Trần Thị Y, Huỳnh Thị N về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi bài Binh Ấn Độ.

Tang vật thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.500.000 đồng, 05 bộ bài tây, 01 cái bát màu trắng. Thu trên người tham gia đánh bạc: Lương Thị Kim L1 50.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh; Phan Thị Hoài L2 2.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; Đào Thị Mai H 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-705.83; Trần Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng; Huỳnh Thị N 01 xe mô tô biển số 60B3-076.20, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xám và 70.000 đồng; Nguyễn Văn Tâm 8.100.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được:

Nguyễn Văn Ph1 có quen biết với Lê Thị Thu H1 và Phạm Văn Ph2. Nguyễn Văn Ph1 có thỏa thuận với H1, Phạm Văn Ph2 về việc sẽ tổ chức sòng bạc ở nhà Hà. Nguyễn Văn Ph1 thỏa thuận như sau: Địa điểm đánh bạc đặt ở nhà H1, H1 sẽ phục vụ ăn uống cho người tham gia đánh bạc, mỗi ngày Nguyễn Văn Ph1 trả cho H1 số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng là tiền H1 cho mượn địa điểm và phục vụ ăn uống để tổ chức sòng bạc. Đối với Phạm Văn Ph2 thì được Nguyễn Văn Ph1 phân công làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới khi có lực lượng công an đến, mỗi ngày Nguyễn Văn Ph1 trả cho Phạm Văn Ph2 số tiền 200.000 đồng. Nguyễn Văn Ph1 chuẩn bị bài tây, trái bạc, căng đèn để tổ chức đánh bạc.

Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2023, Nguyễn Văn Ph1 đến nhà H1 để tổ chức sòng bạc. Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 18 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2 đã tổ chức sòng bạc cho Phan Thị Hoài L2, Đào Thị Mai H, Trần Thị Ph, Lương Thị Kim L1, Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị N, Trần Thị Y đánh bạc trái phép với hình thức chơi bài Binh Ấn Độ (Binh 6 lá). Cách thức là sử dụng bộ bài tây 52 lá, đánh bài 06 lá tính điểm. Những người đánh bạc gọi là tụ sẽ được người làm cái chia 06 lá bài, chia làm 02 chi, mỗi chi 03 lá, người đánh bài thắng thua với người làm cái, ai cao điểm hơn người làm cái thì người làm cái phải trả tiền cho người đó và ngược lại, số tiền được thua cho mỗi lần đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Ngoài ra, những người không trực tiếp chơi có thể đặt tiền vào tụ bài của người chơi chính (gọi là ké tụ), rồi căn cứ vào số điểm trên bài của người chơi chính để thắng thua số tiền đặt cược với người

làm cái. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Những người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Phan Thị Hoài L2 sử dụng 3.200.000 đồng, chơi thua 900.000 đồng còn lại 2.300.000 đồng bị thu giữ trên người; Lương Thị Kim L1 sử dụng 2.000.000 đồng, chơi thua 1.950.000 đồng còn lại 50.000 đồng bị thu giữ trên người; Trần Thị Ph sử dụng 220.000 đồng, chơi thua hết số tiền mang theo; Huỳnh Thị N sử dụng 220.000 đồng, chơi thua 150.000 đồng còn lại 70.000 đồng bị thu giữ trên người; Đào Thị Mai H2 sử dụng 1.800.000 đồng, chơi thua 100.000 đồng còn lại 1.700.000 đồng bị thu giữ trên người; Nguyễn Văn T sử dụng 600.000 đồng, chơi thua 500.000 đồng còn lại 100.000 đồng bị thu giữ trong tổng số tiền 8.100.000 đồng trên người; Trần Thị Y sử dụng 1.700.000 đồng, chơi thua hết số tiền mang theo. Như vậy, tổng số tiền Phan Thị Hoài L2, Lương Thị Kim L1, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N, Đào Thị Mai H2, Nguyễn Văn T, Trần Thị Y sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.740.000 đồng.

Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1 và Phạm Văn Ph2 có hành vi tổ chức (phân công người canh gác, người phục vụ) cho người khác đánh bạc trái phép với số tiền 9.740.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị can tổ chức đánh bạc khai nhận và giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ hoạt động tổ chức đánh bạc như sau: Nguyễn Văn Ph1 1.500.000 đồng, Lê Thị Thu H1 2.400.000 đồng và Phạm Văn Ph2 1.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 127/CT-VKSTP-ĐN ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2 về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và các bị cáo Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N về tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Phương và Phạm Văn Phương.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph1 từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ph1 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thu H1.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thu H1 từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Thị Mai H.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị Mai H từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Thị Kim L1.

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị Kim L1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Y.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Y từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Hoài L2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ph từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với số tiền 14.840.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép và tổ chức đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 05 bộ bài tây, 01 cái bạt màu trắng đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2, Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N, nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2, Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14/5/2023, tại ấp 3, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2 đã có hành vi tổ chức phân công người canh gác, người phục vụ để cho các bị cáo Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N đánh bạc trái phép dưới hình thức bài Binh Ấn Độ với số tiền dùng vào đánh bạc là 9.740.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 5.100.000 đồng. Tổng số tiền 14.840.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và hành vi của các bị cáo Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, biết được rằng hành vi tổ chức đánh bạc trái phép và đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào thắng thua bằng tiền hay hiện vật đều vi phạm pháp luật là hành vi mà Nhà nước nghiêm cấm. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần đánh giá tính chất, vai trò, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để có một mức hình phạt phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tiền án: Bị cáo Đào Thị Mai H có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 14/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 20.000.000 đồng tù về tội “Đánh bạc” nhưng đến nay chưa được xóa án tích do bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt chính.

[7] Về tiền sự: Không có.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1 có nhân thân xấu.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đào Thị Mai H phải chịu tình tiết “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N, Trần Thị Y phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Thị Y phạm tội là phụ nữ có thai. Các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Phạm Văn Ph2 tự nguyện đến Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đầu thú về hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Văn Phương có bà nội Nguyễn Thị Thu được tặng huân chương kháng chiến. Bị cáo Lương Thị Kim L1 đang là lao động duy nhất trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo.

[11] Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo; trên cơ sở xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cần xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph1 là trực tiếp tổ chức đánh bạc và chuẩn bị công cụ đánh bạc và phân công cho các bị cáo Lê Thị Thu H1 và Nguyễn Văn Ph2 cùng thực hiện vi tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph2 cao hơn so với các đồng phạm khác.

Đối với bị cáo Lê Thị Thu H1 cho mượn địa điểm tổ chức đánh bạc, phục vụ ăn uống cho các bị cáo tham gia đánh bạc và thu lợi thu lợi bất chính số tiền 2.400.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn Ph2 có nhiệm vụ canh gác, cảnh giới khi có lực chức năng đến thì báo cho bị cáo Nguyễn Văn Ph1 biết và thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2 là đương nhau.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đào Thị Mai H có tiền án, nhân thân xấu tham gia đánh bạc với số tiền 1.800.000 đồng nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H phải cao hơn so với các đồng phạm khác tham gia đánh bạc và phải là hình phạt tù giam.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc với số tiền 600.000 đồng và có nhân thân xấu, cụ thể ngày 13/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo không lấy hành vi phạm tội trước là bài học để tu dưỡng bản thân và nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Tâm phải cao hơn so với các đồng phạm khác tham gia đánh bạc và phải là hình phạt tù giam.

Đối với bị cáo Lương Thị Kim L1 tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng và mặc dù bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 05/3/2021 nhưng hiện nay bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình để nuôi sống, chăm sóc, giáo dục 02 con là cháu Nguyễn Thị Tuyết Nhi – sinh năm 2007 và cháu Nguyễn Thị Tuyết Mai – sinh năm 2011 đang còn đi học trong khi chồng bị cáo Nguyễn Văn Thảo (đã chết) có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động duy nhất trong gia đình, có cảnh kinh tế khó khăn nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phan Thị Hoài L2 tham gia đánh bạc số tiền 3.200.000 đồng, bị cáo Trần Thị Y tham gia đánh bạc với số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo Trần Thị Ph tham gia đánh bạc với số tiền 220.000 đồng, bị cáo Huỳnh Thị N tham gia đánh bạc với số tiền 220.000 đồng. Các bị cáo Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N có nhân thân tốt, có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây và 01 cái bạt màu trắng.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 14.840.000^d (mười bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh của bị cáo Lương Thị Kim L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen của bị cáo Phan Thị Hoài L2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 xe mô tô biển số 60B3-705.83 của bị cáo Đào Thị Mai H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng của bị cáo Trần Thị Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xám, 01 xe mô tô biển số 60B3-076.20 của bị cáo Huỳnh Thị N và số tiền 8.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T. Đây là những công cụ, phương tiện không liên quan vào việc phạm tội đánh bạc nên Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Thị N, Đào Thị Mai H, Trần Thị Ph, Phan Thị Hoài L2, Lương Thị Kim L1 là có căn cứ.

[13] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1 không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lương Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph và Huỳnh Thị N đã áp dụng hình chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2, Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1, Trần Thị Y, Phan Thị Hoài

L2, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[16] Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph1 và Phạm Văn Ph2.

- Điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thu H1.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Thị Mai H.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Thị Kim L1.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với Trần Thị Y.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N.

- Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Các bị cáo Đào Thị Mai Hoa, Nguyễn Văn Tâm, Lương Thị Kim L1, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Y, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph1 (X) số tiền 85.000.000^d (tám mươi năm triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thu H1 số tiền 70.000.000^d (bảy mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ph2 70.000.000^d (bảy mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Đào Thị Mai H (Cu) 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2023 đến ngày 23/5/2023.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Thị Kim L1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2023).

Giao bị cáo Lương Thị Kim L1 cho Ủy ban nhân dân xã Tr C, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Hoài L2 số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Y số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ph (H) số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị N (H) số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch tiêu hủy 05 bộ bài tây và 01 cái bạt màu trắng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú vào ngày 19/10/2023.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.840.000^d (mười bốn triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000196, ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Ph1, Lê Thị Thu H1, Phạm Văn Ph2, Đào Thị Mai H, Nguyễn Văn T, Lương Thị Kim L1, Trần Thị Y, Phan Thị Hoài L2, Trần Thị Ph, Huỳnh Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2023).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lương Thị Kim L1)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Bá Đức

